|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Số: 11/1998/QH10 |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 1998* |
|  | | |
| **LUẬT**  ***Giáo dục***  *Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Nhà nướcvà của toàn dân;*  *Để phát triển sự nghiệp giáo dục, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nướcvề giáo dục nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài phục vụcông nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổquốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh;*  *Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm1992;*  *Luật này quy định về tổ chức và hoạt động giáo dục,*    **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**  **Điều 1.**Phạm vi điều chỉnh của Luật giáo dục  Luật giáo dục quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; nhà trường, cơ sở giáo dụckhác của hệ thống giáo dục quốc dân, của cơ quan hành chính nhà nước, của tổchức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, của lực lượng vũ trang nhân dân; tổchức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục.  **Điều 2.**Mục tiêu giáo dục  Mụctiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức,tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lậpdân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất vànăng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  **Điều 3.** Tính chất, nguyên lý giáo dục  1.Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dântộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làmnền tảng.  2.Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáodục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhàtrường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.  **Điều 4.** Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục  1.Nội dung giáo dục phải bảo đảm tính cơ bản, toàn diện, thiết thực, hiện đại vàcó hệ thống; coi trọng giáo dục tư tưởng và ý thức công dân; bảo tồn và pháthuy truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoánhân loại; phù hợp với sự phát triển về tâm sinh lý lứa tuổi của người học.  2.Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duysáng tạo của người học; bồi dưỡng năng lực tự học, lòng say mê học tập và ý chívươn lên.  3.Nội dung, phương pháp giáo dục phải được thể hiện thành chương trình giáo dục;chương trình giáo dục phải được cụ thể hoá thành sách giáo khoa, giáo trình. Chươngtrình giáo dục, sách giáo khoa, giáo trình phải phù hợp với mục tiêu giáo dụccủa từng bậc học, cấp học và từng trình độ đào tạo, bảo đảm tính ổn định vàtính thống nhất.  **Điều 5.** Ngôn ngữ dùng trong nhà trường  1.Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức dùng trong nhà trường.  2.Nhà nước tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viếtcủa dân tộc mình. Việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số đượcthực hiện theo quy định của Chính phủ.  **Điều 6.** Hệ thống giáo dục quốc dân  Hệthống giáo dục quốc dân gồm:  1.Giáo dục mầm non có nhà trẻ và mẫu giáo;  2.Giáo dục phổ thông có hai bậc học là bậc tiểu học và bậc trung học; bậc trunghọc có hai cấp học là cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông;  3.Giáo dục nghề nghiệp có trung học chuyên nghiệp và dạy nghề;  4.Giáo dục đại học đào tạo hai trình độ là trình độ cao đẳng và trình độ đại học;giáo dục sau đại học đào tạo hai trình độ là trình độ thạc sĩ và trình độ tiếnsĩ.  Phươngthức giáo dục gồm giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy.  **Điều 7.** Văn bằng, chứng chỉ  1.Văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân được cấp cho người học sau khi tốtnghiệp bậc học, cấp học hoặc trình độ đào tạo theo quy định của Luật này.  Vănbằng của hệ thống giáo dục quốc dân gồm bằng tốt nghiệp tiểu học, bằng tốtnghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệptrung học chuyên nghiệp, bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, bằng tốt nghiệp caođẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ.  2.Chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân được cấp cho người học để xác nhận kếtquả học tập sau khi được đào tạo hoặc bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, nghềnghiệp.  **Điều 8.** Phát triển giáo dục  Pháttriển giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoahọc - công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh; bảo đảm cân đối về cơ cấu trìnhđộ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền; mở rộng quy mô trên cơ sở bảo đảm chấtlượng và hiệu quả; kết hợp giữa đào tạo và sử dụng.  **Điều 9.**Quyền và nghĩa vụ học tập của công dân  Họctập là quyền và nghĩa vụ của công dân.  Mọicông dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốcgia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập.  Nhànước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng đượchọc hành. Nhà nước và cộng đồng giúp đỡ để người nghèo được học tập, bảo đảmđiều kiện để những người học giỏi phát triển tài năng.  Nhànước ưu tiên, tạo điều kiện cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình ở vùngcó điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đối tượng hưởng chính sách ưuđãi, người tàn tật và đối tượng hưởng chính sách xã hội khác thực hiện quyền vànghĩa vụ học tập của mình.  **Điều 10.** Phổ cập giáo dục  1.Nhà nước quyết định kế hoạch và trình độ giáo dục phổ cập, có chính sách bảođảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục trong cả nước.  2.Mọi công dân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập để đạt trình độ giáodục phổ cập.  3.Gia đình có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên trong độ tuổi quy địnhcủa gia đình mình được học tập để đạt trình độ giáo dục phổ cập.  **Điều 11.**Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục  Mọitổ chức, gia đình và công dân đều có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục,xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, phối hợp với nhàtrường thực hiện mục tiêu giáo dục.  Nhànước giữ vai trò chủ đạo trong phát triển sự nghiệp giáo dục; thực hiện đa dạnghoá các loại hình nhà trường và các hình thức giáo dục; khuyến khích, huy độngvà tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục.  **Điều 12.** Đầu tư cho giáo dục  Đầutư cho giáo dục là đầu tư phát triển.  Nhànước ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Namđịnh cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư cho giáo dục.  Ngânsách nhà nước phải giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực đầu tư cho giáodục.  **Điều 13.** Quản lý nhà nước về giáo dục  Nhànước thống nhất quản lý hệ thống giáo dục quốc dân về mục tiêu, chương trình,nội dung, kế hoạch giáo dục, tiêu chuẩn nhà giáo, quy chế thi cử và hệ thốngvăn bằng.  **Điều 14.** Vai trò của nhà giáo  Nhàgiáo giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục.  Nhàgiáo phải không ngừng học tập, rèn luyện nêu gương tốt cho người học.  Nhànước tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo; có chính sách bảo đảm các điều kiệncần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo thực hiện nhiệm vụ của mình; giữgìn và phát huy truyền thống quý trọng nhà giáo, tôn vinh nghề dạy học.  **Điều 15.**Nghiên cứu khoa học  1.Nhà nước tạo điều kiện cho nhà trường tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, phổ biếnkhoa học, công nghệ; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất nhằmnâng cao chất lượng giáo dục và phục vụ xã hội, từng bước thực hiện vai tròtrung tâm văn hoá, khoa học, công nghệ của địa phương hoặc của cả nước.  2.Trường cao đẳng, trường đại học, viện nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất cótrách nhiệm phối hợp trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giaocông nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.  3.Nhà nước có chính sách ưu tiên phát triển nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến khoahọc giáo dục. Các chủ trương, chính sách về giáo dục phải được xây dựng trên cơsở kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.  **Điều 16.**Không truyền bá tôn giáo trong các trường, cơ sở giáodục khác  Khôngtruyền bá tôn giáo, tiến hành các nghi thức tôn giáo trong các trường, cơ sởgiáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân, của cơ quan hành chính nhà nước,của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, của lực lượng vũ trang nhândân.  **Điều 17.** Cấm lợi dụng các hoạt động giáo dục  Cấmlợi dụng các hoạt động giáo dục để xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luậtcủa Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chia rẽkhối đoàn kết dân tộc, kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược,phá hoại thuần phong mỹ tục, truyền bá mê tín, hủ tục, lôi kéo người học vàocác tệ nạn xã hội.  Cấmmọi hành vi thương mại hoá hoạt động giáo dục.    **Chương II HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN**  **Mục 1 GIÁO DỤC MẦM NON**  **Điều 28.**Giáo dục nghề nghiệp  Giáodục nghề nghiệp gồm:  1.Trung học chuyên nghiệp được thực hiện từ ba đến bốn năm học đối với người cóbằng tốt nghiệp trung học cơ sở, từ một đến hai năm học đối với người có bằngtốt nghiệp trung học phổ thông;  2.Dạy nghề dành cho người có trình độ học vấn và sức khoẻ phù hợp với nghề cầnhọc; được thực hiện dưới một năm đối với các chương trình dạy nghề ngắn hạn, từmột đến ba năm đối với các chương trình dạy nghề dài hạn.  **Điều 29.** Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp  Mụctiêu của giáo dục nghề nghiệp là đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năngnghề nghiệp ở các trình độ khác nhau, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thứckỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người laođộng có khả năng tìm việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội,củng cố quốc phòng, an ninh.  Giáodục trung học chuyên nghiệp nhằm đào tạo kỹ thuật viên, nhân viên nghiệp vụ cókiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ trung cấp.  Dạynghề nhằm đào tạo người lao động có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phổ thông,công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ.  **Điều 30.** Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục nghề nghiệp  1.Nội dung giáo dục nghề nghiệp phải tập trung vào đào tạo năng lực nghề nghiệp,coi trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện sức khoẻ, nâng cao trình độ học vấn theoyêu cầu đào tạo.  2.Phương pháp giáo dục nghề nghiệp phải kết hợp giảng dạy lý thuyết với rèn luyệnkỹ năng thực hành, bảo đảm để sau khi tốt nghiệp người học có khả năng hànhnghề.  3.Nội dung, phương pháp giáo dục nghề nghiệp phải được thể hiện thành chươngtrình giáo dục.  BộGiáo dục và Đào tạo phối hợp với các Bộ chuyên ngành quy định chương trìnhkhung về giáo dục trung học chuyên nghiệp gồm cơ cấu nội dung, số môn học, thờilượng các môn học, tỷ lệ thời gian giữa lý thuyết và thực hành, thực tập đốivới từng ngành, nghề đào tạo. Căn cứ vào chương trình khung, trường trung họcchuyên nghiệp xác định chương trình giáo dục của trường mình.  Cơquan quản lý nhà nước về dạy nghề quy định về nguyên tắc xây dựng và tổ chứcthực hiện chương trình dạy nghề.  **Điều 31.** Giáo trình trung học chuyên nghiệp, giáo trình dạynghề dài hạn  1.Giáo trình trung học chuyên nghiệp, giáo trình dạy nghề dài hạn phải thể hiệnmục tiêu, nguyên lý giáo dục, cụ thể hoá nội dung, phương pháp giáo dục quyđịnh trong chương trình giáo dục trung học chuyên nghiệp, chương trình dạy nghềdài hạn.  2.Giáo trình trung học chuyên nghiệp, giáo trình dạy nghề dài hạn do Hiệu trưởngnhà trường tổ chức biên soạn và duyệt trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩmđịnh giáo trình do Hiệu trưởng thành lập để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, họctập chính thức trong nhà trường.  **Điều 32.**Cơ sở giáo dục nghề nghiệp  1.Cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm:  a)Trường trung học chuyên nghiệp;  b)Trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề (sau đây gọi chung là cơ sởdạy nghề).  2.Cơ sở dạy nghề có thể được tổ chức độc lập hoặc gắn với cơ sở sản xuất, kinhdoanh, dịch vụ, cơ sở giáo dục khác.  **Điều 33.** Văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp  1.Học sinh học hết chương trình trung học chuyên nghiệp, chương trình dạy nghềdài hạn, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được dựthi và nếu đạt yêu cầu thì được cấp bằng tốt nghiệp.  Họcsinh học hết chương trình dạy nghề ngắn hạn, chương trình bồi dưỡng nâng caotrình độ nghề tại các trường trung học chuyên nghiệp, có đủ điều kiện theo quyđịnh được dự kiểm tra để lấy chứng chỉ.  2.Hiệu trưởng trường trung học chuyên nghiệp cấp bằng tốt nghiệp trung học chuyênnghiệp, bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề.  Hiệutrưởng trường dạy nghề cấp bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, chứng chỉ nghề; Giámđốc trung tâm dạy nghề cấp chứng chỉ nghề.    **Mục 4 GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC**  **Điều 53.** Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường  Nhàtrường có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:  1.Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chươngtrình giáo dục;  2.Quản lý nhà giáo, cán bộ, nhân viên;  3.Tuyển sinh và quản lý người học;  4.Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy địnhcủa pháp luật;  5.Phối hợp với gia đình người học, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục;  6.Tổ chức cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xãhội;  7.Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.  **Điều 54.**Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học chuyênnghiệp, trường cao đẳng, trường đại học trong nghiên cứu khoa học, phục vụ xãhội  1.Ngoài các nhiệm vụ quy định tại Điều 53 của Luật này, trường trung học chuyênnghiệp, trường cao đẳng, trường đại học còn có những nhiệm vụ sau đây:  a)Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ,tham gia giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước;  b)Thực hiện các dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh phùhợp với ngành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật.  2.Khi thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này, trường trung họcchuyên nghiệp, trường cao đẳng, trường đại học có những quyền hạn sau đây:  a)Được Nhà nước giao đất; được thuê đất, miễn giảm thuế, vay tín dụng theo quyđịnh của pháp luật;  b)Liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế,nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với việclàm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính chonhà trường;  c)Sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất củanhà trường, mở rộng sản xuất, kinh doanh và chi cho các hoạt động giáo dục theoquy định của pháp luật.  **Điều 55.** Quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường caođẳng, trường đại học  Trườngcao đẳng, trường đại học được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy địnhcủa pháp luật và theo Điều lệ nhà trường trong các công tác sau đây:  1.Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với cácngành nghề được phép đào tạo;  2.Tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức quá trìnhđào tạo, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng theo thẩm quyền;  3.Tổ chức bộ máy nhà trường;  4.Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục;  5.Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế,nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của Chính phủ.    **Mục 3 CÁC LOẠI TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT**  **Điều 61.** Nhà giáo  1.Nhà giáo là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường hoặc các cơsở giáo dục khác.  2.Nhà giáo phải có những tiêu chuẩn sau đây:  a)Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;  b)Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;  c)Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;  d)Lý lịch bản thân rõ ràng.  3.Nhà giáo dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệpgọi là giáo viên; ở cơ sở giáo dục đại học và sau đại học gọi là giảng viên.  **Điều 62.**Giáo sư, phó giáo sư  Giáosư, phó giáo sư là các chức danh của nhà giáo đang giảng dạy, đào tạo đại họcvà sau đại học.  Chínhphủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh giáo sưvà phó giáo sư.  **Điều 63.**Nhiệm vụ của nhà giáo  Nhàgiáo có những nhiệm vụ sau đây:  1.Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý, chương trình giáo dục;  2.Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Điều lệnhà trường;  3.Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của ngườihọc, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng củangười học;  4.Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyênmôn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.  5.Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.  **Điều 64.** Quyền của nhà giáo  Nhàgiáo có những quyền sau đây:  1.Được giảng dạy theo chuyên ngành đào tạo;  2.Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;  3.Được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở giáo dụcvà nghiên cứu khác với điều kiện bảo đảm thực hiện đầy đủ chương trình, kếhoạch do nhà trường giao cho;  4.Được nghỉ hè, nghỉ Tết âm lịch, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục vàĐào tạo;  5.Các quyền khác theo quy định của pháp luật.  **Điều 65.**Thỉnh giảng  1.Nhà trường và cơ sở giáo dục khác được mời người có đủ tiêu chuẩn quy định tạikhoản 2 Điều 61 của Luật này đến giảng dạy.  2.Người được mời thỉnh giảng phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 63 củaLuật này.  3.Người được mời thỉnh giảng nếu là cán bộ, công chức thì phải bảo đảm hoàn thànhnhiệm vụ ở nơi mình công tác.  **Điều 66.** Ngày Nhà giáo Việt Nam  Ngày20 tháng 11 hằng năm là ngày Nhà giáo Việt Nam.    **Mục 2 ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NHÀ GIÁO**  **Điều 73.** Người học  1.Người học là người đang học tập tại nhà trường hoặc cơ sở giáo dục khác của hệthống giáo dục quốc dân. Người học bao gồm:  a)Trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non;  b)Học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề;  c)Sinh viên của cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học;  d)Học viên của cơ sở đào tạo thạc sĩ;  đ)Nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo tiến sĩ;  e)Học viên theo học các chương trình giáo dục không chính quy.  2.Những quy định trong Chương này chỉ áp dụng cho người học nói tại các điểm b,c, d, đ và e khoản 1 Điều này.  3.Căn cứ vào quy định của Luật này, Chính phủ quy định về quyền và chính sách đốivới trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non.  **Điều 74.** Nhiệm vụ của người học  Ngườihọc có những nhiệm vụ sau đây:  1.Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục củanhà trường, cơ sở giáo dục khác;  2.Kính trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, công nhân, nhân viên của nhà trường, cơ sởgiáo dục khác; tuân thủ pháp luật của Nhà nước; thực hiện nội quy, Điều lệ nhàtrường;  3.Tham gia lao động và hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi, sức khoẻ và nănglực;  4.Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, cơ sở giáo dục khác;  5.Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, cơ sở giáodục khác.  **Điều 75.** Quyền của người học  Ngườihọc có những quyền sau đây:  1.Được nhà trường, cơ sở giáo dục khác tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cungcấp đầy đủ thông tin về việc học tập của mình;  2.Học trước tuổi, học vượt lớp, học rút ngắn thời gian thực hiện chương trình,học lưu ban theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;  3.Tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường, cơ sởgiáo dục khác theo quy định của pháp luật;  4.Sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thểdục, thể thao của nhà trường, cơ sở giáo dục khác;  5.Trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với nhà trường,cơ sở giáo dục khác các giải pháp góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền,lợi ích chính đáng của người học;  6.Được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan nhànước nếu tốt nghiệp loại giỏi và có đạo đức tốt.  **Điều 76.**Nghĩa vụ của người học tại trường cao đẳng, trường đạihọc công lập  1.Người tốt nghiệp cao đẳng, tốt nghiệp đại học tại các trường công lập; người đihọc chương trình đại học, sau đại học ở nước ngoài nếu hưởng học bổng do Nhà nướccấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với Nhà nước thì phải chấphành sự điều động làm việc có thời hạn của Nhà nước; nếu không chấp hành thìphải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.  2.Chính phủ quy định cụ thể thời gian làm việc theo sự điều động của cơ quan nhànước có thẩm quyền, thời gian chờ phân công công tác và mức bồi hoàn học bổng,chi phí đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này.    **Mục 2 CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC**  **Điều 88.** Các nguồn tài chính đầu tư cho giáo dục  Cácnguồn tài chính đầu tư cho giáo dục gồm:  1.Ngân sách nhà nước;  2.Học phí; tiền đóng góp xây dựng trường, lớp; các khoản thu từ hoạt động tư vấn,chuyển giao công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các cơ sở giáo dục;các khoản tài trợ khác của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quyđịnh của pháp luật.  **Điều 89.**Ngân sách nhà nước chi cho giáo dục  1.Nhà nước dành ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm tỷlệ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tăng dần theo yêu cầu phát triển của sựnghiệp giáo dục.  2.Ngân sách nhà nước chi cho giáo dục phải được phân bổ theo nguyên tắc công khai,tập trung dân chủ, căn cứ vào quy mô giáo dục, điều kiện phát triển kinh tế -xã hội của từng vùng, thể hiện được chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với cácvùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.  3.Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp phát kinh phí giáo dục đầy đủ, kịp thời,phù hợp với tiến độ của năm học. Cơ quan quản lý giáo dục có trách nhiệm quảnlý, sử dụng có hiệu quả phần ngân sách giáo dục được giao và các nguồn thu kháctheo quy định của pháp luật.  **Điều 90.**Ưu tiên đầu tư xây dựng trường học  CácBộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhândân các cấp có trách nhiệm đưa việc xây dựng trường học, các công trình thểdục, thể thao, văn hoá, nghệ thuật phục vụ giáo dục vào quy hoạch, kế hoạch sửdụng đất đai, kế hoạch xây dựng cơ bản và dành ưu tiên đầu tư cho việc xây dựngtrường học, ký túc xá trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mình.  **Điều 91.** Khuyến khích đầu tư cho giáo dục  1.Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ chogiáo dục. Khoản đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp cho giáo dục được tính vàochi phí hợp lý của doanh nghiệp; khoản đóng góp của doanh nghiệp, cá nhân khôngphải tính vào thu nhập chịu thuế theo quy định của Chính phủ.  2.Chi phí của tổ chức kinh tế để mở trường, lớp đào tạo tại cơ sở, phối hợp đàotạo với trường học, viện nghiên cứu khoa học, cử người đi đào tạo, tiếp thucông nghệ mới phục vụ cho nhu cầu của đơn vị mình được tính vào chi phí sảnxuất, kinh doanh, dịch vụ.  3.Nhà trường, cơ sở giáo dục khác được hưởng các ưu đãi về quyền sử dụng đất, tíndụng, miễn giảm thuế do Chính phủ quy định.  4.Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình phục vụ cho giáo dục, ủng hộ tiềnhoặc hiện vật để phát triển sự nghiệp giáo dục được xem xét ghi nhận bằng hìnhthức thích hợp.  **Điều 92.** Học phí, lệ phí tuyển sinh, tiền đóng góp xây dựng trường  1.Học phí, lệ phí tuyển sinh là khoản đóng góp của gia đình người học hoặc ngườihọc để góp phần bảo đảm cho các hoạt động giáo dục. Học sinh bậc tiểu học trườngcông lập không phải đóng học phí.  Chínhphủ quy định khung học phí, cơ chế thu và sử dụng học phí đối với tất cả cácloại hình trường, cơ sở giáo dục khác theo nguyên tắc không bình quân, thựchiện miễn, giảm cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội và người nghèo.  Hộiđồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào khung học phí của Chính phủ quy định mức thuhọc phí, lệ phí tuyển sinh cụ thể đối với các trường, cơ sở giáo dục khác thuộctỉnh trên cơ sở đề nghị của Uỷ ban nhân dân cùng cấp.  BộGiáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính căn cứ vào quy định của Chính phủ về học phíhướng dẫn việc thu và sử dụng học phí, lệ phí tuyển sinh của các trường và cơsở giáo dục khác trực thuộc trung ương.  2.Hội đồng nhân dân các cấp căn cứ vào nhu cầu phát triển giáo dục, tình hìnhkinh tế và khả năng đóng góp của nhân dân ở địa phương quy định mức đóng gópxây dựng trường, lớp trên cơ sở lấy ý kiến của nhân dân và đề nghị của Uỷ bannhân dân cùng cấp.  **Điều 93.**Ưu đãi về thuế trong xuất bản sách giáo khoa, sản xuấtđồ dùng dạy học, đồ chơi  Nhànước có chính sách ưu đãi về thuế đối với việc xuất bản sách giáo khoa, giáotrình, tài liệu dạy học; sản xuất và cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy học, đồchơi cho trẻ em; nhập khẩu sách, báo, tài liệu, đồ dùng dạy học, thiết bị nghiêncứu dùng trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác.    **Mục 3 QUAN HỆ QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC**  **Điều 101. Trách nhiệm của Thanh tra giáo dục**  **Khitiến hành thanh tra, Thanh tra giáo dục có những trách nhiệm sau đây:**  **1.Xuất trình quyết định thanh tra và thẻ Thanh tra viên;**  **2.Thực hiện đúng trình tự, thủ tục thanh tra, không gây phiền hà, cản trở hoạtđộng giáo dục bình thường và gây thiệt hại tới lợi ích hợp pháp của người dạyvà người học;**  **3.Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về kết quả thanh tra và kiến nghị biện phápgiải quyết;**  **4.Tuân thủ pháp luật và chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền vềmọi hành vi và quyết định của mình.**  **Điều 102. Quyền của đối tượng thanh tra**  **KhiThanh tra giáo dục thực hiện việc thanh tra, đối tượng thanh tra có những quyềnsau đây:**  **1.Yêu cầu thanh tra viên xuất trình quyết định thanh tra, thẻ Thanh tra viên vàthực hiện đúng pháp luật về thanh tra;**  **2.Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyết địnhthanh tra, hành vi của Thanh tra viên và kết luận thanh tra mà mình có căn cứcho là không đúng;**  **3.Yêu cầu bồi thường thiệt hại do các biện pháp xử lý không đúng pháp luật củaĐoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên gây ra.**  **Điều 103. Trách nhiệm của đối tượng thanh tra**  **KhiThanh tra giáo dục thực hiện việc thanh tra, đối tượng thanh tra có những tráchnhiệm sau đây:**  **1.Thực hiện yêu cầu của Đoàn thanh tra, Thanh tra viên;**  **2.Tạo điều kiện để thanh tra thực hiện nhiệm vụ;**  **3.Chấp hành các quyết định xử lý của Đoàn thanh tra, Thanh tra viên theo quy địnhcủa pháp luật.**    **Chương VIII KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**  **Điều 104. Phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú**  **Nhàgiáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục có đủ tiêu chuẩn theoquy định của pháp luật thì được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhândân, Nhà giáo ưu tú.**  **Điều 105. Khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thànhtích về giáo dục**  **Tổchức, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục được khen thưởngtheo quy định của pháp luật.**  **Điều 106. Khen thưởng đối với người học**  **Ngườihọc có thành tích trong học tập, rèn luyện được nhà trường, cơ sở giáo dụckhác, cơ quan quản lý giáo dục khen thưởng. Trường hợp có thành tích đặc biệtxuất sắc được khen thưởng theo quy định của pháp luật.**  **Điều 107. Phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự**  **Nhàhoạt động chính trị, xã hội có uy tín quốc tế; nhà giáo, nhà khoa học là ngườiViệt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có đóng góp nhiều cho sự nghiệpgiáo dục và khoa học của Việt Nam được trường đại học tặng danh hiệu Tiến sĩdanh dự theo quy định của Chính phủ.**  **Điều 108. Xử lý vi phạm**  **Ngườinào có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm màbị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật:**  **Thànhlập cơ sở giáo dục trái phép;**  **Viphạm các quy định về tổ chức, hoạt động của nhà trường hoặc cơ sở giáo dụckhác;**  **Tựý thêm, bớt số môn học, nội dung giảng dạy đã được quy định trong chương trìnhgiáo dục; xuyên tạc nội dung giáo dục;**  **Xuấtbản, phát hành sách giáo khoa trái phép;**  **Làmhồ sơ giả, vi phạm quy chế tuyển sinh, thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ;**  **Xâmphạm nhân phẩm, thân thể nhà giáo; ngược đãi, hành hạ người học;**  **Gâyrối, làm mất an ninh, trật tự trong nhà trường hoặc cơ sở giáo dục khác;**  **Sửdụng kinh phí giáo dục sai mục đích, làm thất thoát kinh phí giáo dục; lợi dụnghoạt động giáo dục để thu tiền sai quy định;**  **Gâythiệt hại về cơ sở vật chất của nhà trường hoặc cơ sở giáo dục khác;**  **Cáchành vi khác vi phạm pháp luật về giáo dục.**    **Chương IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  **Điều 109. Hiệu lực thi hành**  **Luậtnày có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 1999.**  **Nhữngquy định trước đây trái với Luật này đều bãi bỏ.**  **Điều 110. Hướng dẫn thi hành**  **Chínhphủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật này.**  ***Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Namkhoá X, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 02 tháng 12 năm 1998.*** | | |
| |  | | --- | | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI** | | *(Đã ký)* | |  | |  | | **Nông Đức Mạnh** | | | |